

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hồng Canh

Ông Đỗ Minh Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tấn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 10/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê Công Đ**, sinh ngày 17/8/1976 tại huyện TT, tỉnh P; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 8, xã A, huyện TT, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Lê Anh Đ1, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Ngô Thị L2, sinh năm 1950; Vợ là Đỗ Thị H – Sinh năm 1983; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã A, huyện TT, tỉnh P. (Có mặt).

2. **Nguyễn Mạnh T**, sinh ngày 10/9/1965 tại huyện TT, tỉnh P; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 8, xã A, huyện TT, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1932 (đã chết); Vợ: Đỗ Thị T2 – Sinh năm 1965. Hiện ở xã A, huyện TT. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã A, huyện TT, tỉnh P. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Chị Phùng Thị L – sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Vân Hồng, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, tp. Hà Nội. (vắng mặt)

+Anh Lê Văn T1 – sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu 8, xã A, huyện TT, tỉnh P; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 15/12/2019, Công an huyện TT nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ở của Lê Công Đ – Sinh năm 1976, ở Khu 8 xã A, huyện TT có hoạt động đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Đến 18 giờ 15 phút, Công an huyện TT đã T1 kiểm tra hành chính tại nhà ở của Lê Công Đ phát hiện Đ đang có hành vi sử dụng điện thoại di động để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Đ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng lắp sim số: 0346.11.88.66; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng lắp sim số: 0966.462.377; 01 điện thoại di động Nokia màu xám đen lắp sim số: 0975.635.911 và số tiền 10.250.000đ. Kiểm tra bên trong điện thoại Đ giao nộp có nhiều tin nhắn thể hiện việc Đ đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Nội dung vụ án được làm rõ như sau:

Lê Công Đ không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động dịch vụ ghi xổ số, lô tô Nhà nước. Tuy nhiên, do muốn có thêm thu nhập nên Đ đứng ra tổ chức bán số lô, số đề qua số điện thoại 0346.11.88.66; 0966.462.377; 0975.635.911 của Điện. Về cách thức đánh bạc, Đ và những người chơi thỏa thuận với nhau cụ thể như sau: Lấy kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày để làm căn cứ xác định T thua, số tiền T thua sẽ được Đ và người mua thanh toán sau khi đã có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc. Về số đề là số có hai chữ số từ 00 - 99, người chơi có thể mua một hoặc nhiều số đề với số tiền tương ứng. Sau đó đem so sánh số đề đã mua với hai chữ số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau sẽ trúng đề và được gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua, nếu không trúng sẽ mất số tiền đã mua. Đ chiết khấu 27% hoa hồng cho người mua số đề. Trong số đề có quy ước bóng: 0 bóng 5; 1 bóng 6; 2 bóng 7; 3 bóng 8; 4 bóng 9. Ngoài cách chọn từng số riêng lẻ để mua, người chơi có thể mua các số theo bộ: Dây, tổng, đầu, đuôi, kép... Dây là 1 bộ gồm 08 số trong các cặp bóng. Ví dụ: Dây 01 bao gồm 08 số trong bộ 0 bóng 5, 1 bóng 6 là 01; 10; 06; 60; 15; 51; 56; 65. Bộ tổng gồm các số khi cộng hai chữ số của số đó lại ra số tổng người chơi đã chọn hoặc chữ số cuối của tổng hai chữ số là số tổng người chơi đã chọn. Ví dụ: Tổng 1 gồm các số: 01; 10; 29; 92; 38; 83; 47; 74; 56; 65. Bộ đầu bao gồm tất cả các số có chữ số đầu trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đầu 0 gồm các số: 00; 01; 02; 03... đến 09. Bộ đuôi gồm tất cả các số đề có chữ số thứ 2 trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đuôi 9 gồm các số: 09; 19; 29...99. Kép gồm có kép lệch và kép bằng, kép bằng gồm 10 số có hai chữ số giống nhau từ 00 đến 99, kép lệch gồm các số có hai chữ số là bóng của nhau, ví dụ: 05; 50; 16; 61... Bộ vương gồm có vương thiếu (vương một số - người chơi chỉ được chọn một chữ số) và vương đủ (vương hai số - người chơi được chọn hai chữ số). Vương thiếu (vương một

số) là bộ 19 số có hai chữ số trong đó ở mỗi số có số đầu hoặc số cuối trùng với chữ số người chơi đã chọn. Ví dụ: Vương 1 gồm các số: 01, 11, 21...91 và 10, 12, 13...19. Vương đủ (vương hai số) là bộ 36 số có hai chữ số trong đó ở mỗi số có số đầu hoặc số cuối trùng với một trong hai số người chơi đã chọn. Ví dụ: Vương 01 gồm các số: Vương 1 và vương 0. Cầu trâu gồm những số 01, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97. Đối với số lô, Đ bán cho khách 22.000 đồng/1 điểm lô. Người chơi có thể mua của Đ một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99 nhưng mỗi số sẽ mua theo điểm. Người mua có thể mua không giới hạn điểm cho mỗi số lô, mỗi điểm được quy đổi ra số tiền tương ứng là 22.000đ. Các con số này sau đó được đem ra so sánh với 2 chữ số cuối của tất cả 27 giải được Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu số lô người chơi đã mua trùng với 2 chữ số cuối của một trong 27 giải của kết quả mở thưởng xổ số thì người đó là người T cuộc và Đ phải trả cho người đó số tiền tương ứng với số điểm người đó đã bỏ ra mua số lô đã trúng thưởng là 80.000đ/1 điểm. Ngược lại, nếu số lô người chơi đã mua không trùng với 2 chữ số cuối của bất kì giải nào trong 27 giải của kết quả xổ số thì người mua là người thua cuộc và mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số lô đó cho Điện.

Ngày 15/12/2019, Lê Công Đ sử dụng 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng lắp sim số 0346.11.88.66; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng lắp sim số 0966.462.377; 01 điện thoại di động Nokia màu xám đen lắp sim số 0975.635.911 nhận số lô, số đề cho những người sau:

1. Nguyễn Mạnh T – Sinh năm 1965, ở khu 8, xã A, huyện TT. T dùng điện thoại di động lắp sim số 0983.115.371 gửi 13 tin nhắn đến số điện thoại 0966.462.377 của Đ để mua các số lô, số đề cụ thể như sau:

+ Tin nhắn 1: đề 98, 81, 99, 24, 42, 28, 82, 37, 72, 23, 32, 08, 80, 03, 30, 98, 81, 99 mỗi số 30.000 đ; đề dây 23, dây 24, dây 01, dây 13 mỗi dây 40.000đ; đề vương 03 là 180.000đ. Tổng số tiền là 880.000đ.

+ Tin nhắn 2: đề đầu đít 2 là 200.000đ; đề 02, 20, 28, 82, 52, 25, 23, 32, 62 mỗi số 50.000đ. Tổng số tiền là 650.000đ.

+ Tin nhắn 3: lô 34, 43, 99 mỗi số 5 điểm; lô xiên 3 gồm 34, 43, 99 là 50.000đ; lô xiên 2 gồm 99, 43 là 50.000đ; đề 43, 55, 08, 07, 70 mỗi số 20.000đ. Tổng số tiền là 530.000đ.

+ Tin nhắn 4: đề 00, 01, 02, 30, 31, 32 mỗi số 20.000đ. Tổng số tiền là 120.000đ.

+ Tin nhắn 5: đề đầu 0 là 150.000đ; đề đít 0 là 150.000đ; đề 00, 01, 02, 30, 31, 32, 23 mỗi số 30.000đ. Tổng số tiền là 510.000đ.

+ Tin nhắn 6: đề đít 1 là 100.000đ; đề đầu 1 là 50.000đ; lô 77, 44, 31 mỗi số 5 điểm. Tổng số tiền là 480.000đ.

+ Tin nhắn 7: đề vương 03 là 3.600.000đ; đề 02, 20, 07, 70, 08, 80, 03, 30, 53, 35, 33, 38, 83, 05, 50, 00 mỗi số 200.000đ. Tổng số tiền là 6.800.000đ.

+ Tin nhắn 8: lô 12, 42 mỗi số 5 điểm; đề đầu 0 là 50.000đ; đề đầu 5 là 50.000đ; đề đầu 6 là 50.000đ. Tổng số tiền là 370.000đ.

+ Tin nhắn 9: đề 18, 81, 28, 82, 08, 80, 26, 62, 17, 71, 88 mỗi số 10.000đ; đề 08 là 50.000đ, đề ba càng 808 là 50.000đ. Tổng số tiền là 210.000đ.

+ Tin nhắn 10: đề 20, 08, 01, 15 mỗi số 60.000đ; đề 11, 02, 20, 05, 99, 02, 07, 52, 25, 57, 75 mỗi số 30.000đ; đề tổng 2 là 50.000đ; đề tổng 7 là 50.000đ; đề đầu 0 là 150.000đ; đề đít 0 là 150.000đ. Tổng số tiền là 970.000đ.

+ Tin nhắn 11: số lô 66 là 10 điểm; lô 65, 69 mỗi số 5 điểm; đề dây 24 là 160.000đ; đề dây 02 là 40.000đ; đề 06, 24, 42, 92, 23 mỗi số 20.000đ. Tổng số tiền là 740.000đ.

+ Tin nhắn 12: đề đầu 0 là 100.000đ; đề đít 0 là 100.000đ. Tổng số tiền là 200.000đ.

+ Tin nhắn 13: đề tổng chẵn là 750.000đ; lô 42, 98, 87 mỗi số 30 điểm; lô 08, 80 mỗi số 5 điểm. Tổng số tiền là 2.950.000đ.

Như vậy, tổng số tiền T mua số lô, số đề của Đ ngày 15/12/2019 là 15.410.000đ. T và Đ chưa thanh toán tiền cho nhau. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh T, ở Khu 8 xã A. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. T khai nhận chiều ngày 15/12/2019, khi đi ăn cưới về T đã làm mất điện thoại kèm sim điện thoại trên.

2. Phùng Thị L – Sinh năm 1979, ở thôn Vân Hồng, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội. L sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J2 Pro màu vàng lắp sim số: 0328.849.779 nhắn tin từ ứng dụng Zalo của L có tên “Xuân MII” gửi ảnh chụp các số lô, số đề muốn mua đến tài khoản Zalo “A điệpPt” đăng ký số điện thoại 0346.11.88.66 của Lê Công Đ. L mua các số: đề 19, 91 mỗi số 50.000đ; đề 21, 12 mỗi số 60.000đ; đề 84, 48 mỗi số 10.000đ; đề 54, 01 mỗi số 10.000đ; đề 05 là 30.000đ đề đầu đít 1 là 90.000đ; đề tổng 4 là 15.000đ; đề tổng 7 là 20.000đ; đề tổng 9 là 15.000đ; đề cầu trâu là 15.000 đồng; đề đầu đít 2 là 40.000đ; đề đầu 0 là 50.000đ; đề đít 0 là 30.000đ; đề 02, 20 là 150.000đ; đề 11, 08 mỗi số 20.000đ; đề 93, 99 mỗi số 30.000đ; đề 02, 20 mỗi số 50.000đ; đề 05, 10, 08, 16, 24, 22, 29, 32, 59, 62, 65, 68, 86, 89, 91 mỗi số 30.00 đ; đề 22 là 20.000đ; đề ba càng 911 là 20.000đ; lô 90 là 10 điểm; lô 49, 94 mỗi số 5 điểm; lô 69, 96 mỗi số 5 điểm; lô 20 là 10 điểm; lô 10, 55 mỗi số 5 điểm. Tổng số tiền L mua số lô, đề của Đ là 2.505.000đ. L và Đ chưa thanh toán tiền cho nhau. Cơ quan Công an đã thu giữ 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J2 Pro màu vàng đã cũ lắp sim số 0941.925.868 và 0328.849.779 của Lý.

3. Lê Văn T1 – Sinh năm 1980, ở khu 8, xã A, huyện TT. T1 dùng điện thoại di động lắp sim số 0334.759.050 nhắn tin đến số điện thoại 0975.635.911 của Đ mua các số đề: 02, 20, 58, 85, 08, 80 mỗi số 50.000đ; 28, 82 mỗi số 20.000đ. Tổng số tiền đề là 340.000đ. T1 chưa thanh toán tiền cho Điệp. Sau khi biết Đ bị Cơ quan Công an phát hiện về hành vi đánh bạc thì T1 đã xóa bỏ hết các tin nhắn mua số đề trong điện thoại.

4. Tài khoản Zalo “Hạnh phúc là đây”, Đ khai nhận của Nguyễn Hùng Kiên– Sinh năm 1978, ở khu 7, xã Xuân Lộc, TT. Đ sử dụng tài khoản Zalo tên “Điệp” để nhận các số lô, số đề từ tài khoản Zalo tên “Hạnh phúc là đây” các số: số đề 06, 60 mỗi số 500.000đ; đề 01, 10 mỗi số 200.000đ; đề 16, 61, 15, 51, 11, 66, 56, 65 mỗi số 100.000đ; đề 09, 90, 16, 61 mỗi số 150.000đ; đề 28, 82 mỗi số 300.000đ; đề 18, 81, 08, 80, 89, 98 mỗi số 100.000đ. Các số lô: 89, 98, 79, 97 mỗi số 50 điểm; lô 08, 80 mỗi số 150 điểm. Tổng số tiền Đ bán các số lô, số đề cho chủ tài khoản Zalo “Hạnh phúc là đây” là 15.000.000đ. Đ khai nhận Kiên chưa thanh toán tiền cho Đ.

Sau khi bán số lô, số đề cho những người chơi trên, Đ sử dụng điện thoại di động Iphone 6S màu vàng lắp sim số: 0346.11.88.66 đăng nhập ứng dụng Zalo tên “Điệp” chuyển bảng đề qua tin nhắn trên ứng dụng Zalo tên “Nguyễn O Kê” với tổng số tiền 11.600.000đ, trong đó gồm số tiền 3.000.000đ Đ lấy các số lô, số đề của khách. Còn 8.600.000đ Đ tự mua các số: vương 67 = 1.800.000đ, vương 02 = 1.800.000đ; số đề: 06, 60, 02, 20, 86, 87, 85 mỗi số 300.000đ; đề 68, 46, 64, 69, 96, 78, 28, 74, 47, 79, 97, 24, 42, 29, 92 mỗi số 100.000đ; đề 68, 86 mỗi số 500.000đ, đề 82, 28 mỗi số 200.000đ. Đ khai tài khoản Zalo mang tên “Nguyễn O Kê” là của Nguyễn T1 Dũng – Sinh năm 1984, ở Khu 7 xã Thượng Nông (nay là khu 7 xã Dân Quyền) huyện Tam Nông. Đ thoả thuận với Dũng tính 21.800đ/1 điểm lô và chiết khấu 28% tiền đề.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã triệu tập Nguyễn Hùng Kiên, Nguyễn T1 Dũng lên làm việc và tham gia đối chất với Lê Công Đ về hành vi mua bán số lô, số đề. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hùng Kiên và Nguyễn T1 Dũng không thừa nhận mua, bán số lô, đề với Điệp. Kiên và Dũng cũng không thừa nhận sử dụng tài khoản Zalo tên “Hạnh phúc là đây” và “Nguyễn O Kê”.

Về số tiền Lê Công Đ sử dụng đánh bạc được xác định như sau: Lê Công Đ khai nhận mua bán số lô, số đề từ khoảng cuối tháng 11/2019. Tuy nhiên Đ không nhớ bán bao nhiêu số lô, số đề cho ai, được bao nhiêu tiền. Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề đến trước ngày 15/12/2019 của Đ nên không có căn cứ xử lý. Ngày 15/12/2019, Đ có hành vi bán số lô, số đề cho 4 người với tổng số tiền là 33.255.000đ. Sau đó, Đ khai nhận chuyển 1 phần bảng đề cho tài khoản Zalo “Nguyễn O Kê” với số tiền 3.000.000đ và mua thêm các số đề với số tiền 8.600.000đ. Hành vi đánh bạc của Đ bị phát hiện khi chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày nên xác định số tiền Đ đánh bạc ngày 15/12/2019 là 41.855.000đ.

Về số tiền đánh bạc của Nguyễn Mạnh T xác định: T mua của Đ các số lô, số đề với tổng số tiền là 15.410.000đ. Hành vi đánh bạc của T bị phát hiện khi chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày nên xác định số tiền T đánh bạc ngày 15/12/2019 là 15.410.000đ.

Quá trình điều tra, Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT số tiền số tiền 23.600.000đ là tiền mua, bán số lô, số đề cho khách. Còn các đối tượng đến mua số lô, số đề của Đ nhưng chưa thanh toán đã tự nguyện giao nộp: Nguyễn Mạnh T giao nộp số tiền 15.410.000đ; Phùng Thị L giao nộp số tiền 2.505.000đ; Lê Văn T1 giao nộp số tiền 340.000đ.

Đối với Nguyễn Hùng Kiên– Sinh năm 1978, ở khu 7, xã Xuân Lộc, TT và Nguyễn T1 Dũng – Sinh năm 1984, ở Khu 7 xã Thượng Nông (nay là khu 7 xã Dân Quyền) huyện Tam Nông, là người theo lời khai của Đ đã chuyển và nhận bảng đề của Điệp. Tuy nhiên Kiên và Dũng không thừa nhận việc chuyển, nhận bảng lô đề của Điệp. Ngoài lời khai của Đ không chứng minh, làm rõ được hành vi mua, nhận bảng số lô, đề của Kiên và Dũng nên không có căn cứ xử L với Kiên và Dũng trong vụ án này.

Đối với Phùng Thị L và Lê Văn T1 là các đối tượng đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề của Điệp. Tuy nhiên, số tiền của từng người sử dụng vào mục

đích đánh bạc chưa đến mức xử L về hình sự, bản thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự. Nên Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và T1 theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại cho Lê Công Đ số tiền 10.250.000đ là tài sản hợp pháp của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Còn tài sản, vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng lắp sim số: 0346.11.88.66; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng lắp sim số: 0966.462.377; 01 điện thoại di động Nokia 1190 màu xám đen lắp sim số: 0975.635.911, 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J2 Pro màu vàng đã cũ lắp sim số 0941.925.868 và 0328.849.779 và số tiền 41.855.000đ.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSTT ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P đã truy tố các bị cáo: Lê Công Đ và Nguyễn Mạnh T về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Lê Công Đ từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 10.000.000đ. Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Thắng. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lê Công Đ và bị cáo Nguyễn Mạnh T, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện TT, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Đ và bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện TT, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Công Đ và bị cáo Nguyễn Mạnh T

- Buộc các bị cáo Lê Công Đ và bị cáo Nguyễn Mạnh T phải thực hiện lao động công ích phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật để xử L vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt. Xét thấy người liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Công Đ và Nguyễn Mạnh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu được và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/12/2019, tại nhà ở của mình tại khu 8, xã A, huyện TT, bị cáo Lê Công Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Mạnh T – Sinh năm 1965, ở Khu 8 xã A; Phùng Thị L – Sinh năm 1979, ở thôn Vân Hồng, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội, Lê Văn T1 – Sinh năm 1980, ở Khu 8 xã A, tài khoản Zalo tên “Hạnh phúc là đây” với tổng số tiền là 33.255.000đ. Sau khi thực hiện hành vi bán số lô, đề cho các đối tượng trên, Đ đã sử dụng ứng dụng Zalo để chuyển một số số lô, số đề này với số tiền 3.000.000đ và mua thêm các số đề với số tiền 8.600.000đ của một người có tài khoản Zalo tên “Nguyễn O Kê”. Tổng số tiền Đ đánh bạc là 41.855.000đ.(bốn mươi một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng);

Bị cáo Nguyễn Mạnh T đã có hành vi mua số lô, số đề của bị cáo Đ với tổng số tiền là 15.410.000đ.(Mười lăm triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Đối với bị cáo Điệp, quá trình điều tra, bị cáo khai đã nhận mua bán số lô, số đề từ khoảng cuối tháng 11/2019, tuy Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc đến trước ngày 15/12/2019 của bị cáo do đó không có cơ sở để xử L Đ trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hùng Kiên– Sinh năm 1978, ở khu 7, xã Xuân Lộc, TT và Nguyễn T1 Dũng – Sinh năm 1984, ở Khu 7 xã Thượng Nông (nay là khu 7 xã Dân Quyền) huyện Tam Nông, là người theo lời khai của bị cáo Đ đã chuyển và nhận bảng đề của Điệp. Tuy nhiên Kiên và Dũng không thừa nhận việc chuyển, nhận bảng số lô, đề của Điệp. Ngoài lời khai của Đ không chứng minh, làm rõ được hành vi mua, nhận bảng số lô, đề của Kiên và Dũng nên không có căn cứ xử L với Kiên và Dũng trong vụ án này. Tuy nhiên bị cáo Đ vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền bị cáo khai đã đánh với Kiên và Dũng.

Đối với Phùng Thị L và Lê Văn T1 là các đối tượng đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề của Điệp. Tuy nhiên, số tiền của từng người sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đến mức xử L về hình sự, bản thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự. Nên Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và T1 theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Hành vi đánh bạc của bị cáo Đ và bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt đến 03 năm tù.

Xét tính chất, mức độ, hành vi và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính chất, mức độ của vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh trong đời sống xã hội hiện nay, cũng như làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của các gia đình bị cáo và nhiều gia đình khác. Bị cáo Đ tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn bị cáo Thắng. Do đó bị cáo Đ phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Thắng.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Đ có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu

nước được tặng huy chương kháng chiến, bị cáo T có bố đẻ là đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế được Chính uỷ Bộ tư lệnh quân khu 2 ký quyết định thực hiện chế độ trợ cấp. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và và bị khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương, bị cáo Đ và bị cáo T không có công ăn việc làm ổn định, lao động tự do chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu hàng ngày nên Hội đồng xét xử xét miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Do bị cáo không có việc làm nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải thực hiện lao động công ích phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 02 giờ trong một ngày và 02 ngày trong một tuần là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 36 của bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó cần phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 10.000.000đ; Đối với bị cáo Thắng, qua xác minh cho thấy bị cáo T không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T là phù hợp.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp không liên quan đến vụ án gồm: Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 10.250.000đ (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), xét thấy là phù hợp do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về xử L vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 41.855.000đ (*bốn mươi một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra, bị cáo Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT số tiền 23.600.000đ là tiền mua, bán số lô, số đề cho khách. Còn các đối tượng đến mua số lô, số đề của Đ nhưng chưa thanh toán đã tự nguyện giao nộp: Nguyễn Mạnh T giao nộp số tiền 15.410.000đ; Phùng Thị L giao nộp số tiền 2.505.000đ; Lê Văn T1 giao nộp số tiền 340.000đ. Đây là số tiền các bị cáo và người liên quan sử dụng đánh bạc trái phép, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng lắp sim số: 0346.11.88.66; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng lắp sim số: 0966.462.377; 01 điện thoại di động Nokia 1190 màu xám đen lắp sim số 0975.635.911 của bị cáo Điệp, là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đồng thời cần tịch thu tiêu hủy đối với 03 thẻ sim lắp trong 03 chiếc điện thoại trên.

Đối với 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J2 Pro màu vàng đã cũ lắp sim số 0941.925.868 và 0328.849.779 đã qua sử dụng của Phùng Thị Lý, mặc dù sử dụng để gửi tin nhắn mua số lô, đề của bị cáo Điệp, tuy nhiên hành vi của L chưa đến mức xử L về hình sự nên không tịch thu mà trả lại cho L là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo Lê Công Đ, Nguyễn Mạnh T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công Đ

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Tuyên bố các bị cáo: Lê Công Đ, Nguyễn Mạnh T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Công Đ 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lê Công Đ và bị cáo Nguyễn Mạnh T, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện TT, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Đ và bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện TT, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Công Đ và bị cáo Nguyễn Mạnh T

- Buộc bị cáo Lê Công Đ và bị cáo Nguyễn Mạnh T phải thực hiện lao động công ích phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 02 giờ trong một ngày và 02 ngày trong một tuần.

Về hình phạt bổ sung:

- Bị cáo Lê Công Đ phải nộp 10.000.000đ để sung ngân sách nhà nước;

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Về xử L vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 41.855.000đ (Bốn mươi một triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) của Lê Công Đ, Nguyễn Mạnh T, Phùng Thị L và Lê Văn Tiến.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 1190 màu xám đen của bị cáo Điệp. Đồng thời tịch thu, tiêu hủy các sim số: 0346.11.88.66, 0966.462.377 và 0966.462.377 được lắp trong 03 chiếc điện thoại trên;

- Trả lại cho chị Phùng Thị L 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J2 Pro màu vàng đã cũ lắp sim số 0941.925.868 và 0328.849.779.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện TT đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Công Đ, Nguyễn Mạnh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng